

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

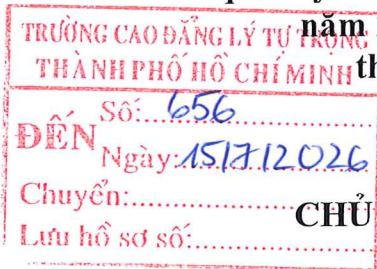
Kg: D.TC-HC 
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4220 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11886/TTr-SNV ngày 28 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định phê duyệt này đối với:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý và sử dụng tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2025/NĐ-CP).

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp

chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ đối dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc đối dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật đối dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đối dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện kể ngày quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2028.

Điều 3. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu trách nhiệm với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

b) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho các cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

c) Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

b) Cơ quan được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Đồng thời, được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

đ) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong phạm vi các quyền và trách nhiệm đã ủy quyền.

2. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

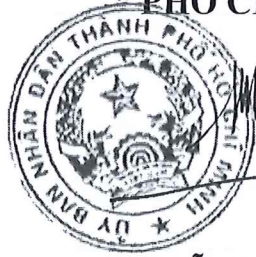
Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn ĐBQH TPHCM;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- BHXH Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, TH, TTTTĐT;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường